TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 20/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 21-7-2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Ông Vũ Văn Thắng

2: Bà Nguyễn Thị Trang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 03, phường GS, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Đình S kết hôn với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, tuy nhiên sau khi chị sinh con do có nhiều mâu thuẫn trong gia đình nên vợ chồng chị đã ra thuê nhà ở riêng, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên lời qua tiếng lại, cãi vã, xô xát nhau. Mặc dù cả hai cũng nhiều lần cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng không những không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn, cuối năm 2015 do mâu thuẫn quá trầm trọng, hai vợ chồng không thể sống chung cùng với nhau được nên anh S đã thu dọn đồ đạc, quần áo chuyển hẳn về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho tới nay.

Tại phiên toà hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08-8-2012, hiện con đang sống cùng với mẹ. Nguyện vọng sau khi vợ chồng ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Nguyễn Đình S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình S theo quy định. Nhưng anh S cố tình vắng mặt, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không có lời khai của anh S và không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên tại các biên bản xác minh ngày 20-4-2017 và ngày 15-5-2017 ông Nguyễn Đình C bố đẻ của anh Nguyễn Đình S cho biết: Anh S và chị H kết hôn năm 2010, sau khi kết hôn thì tự thuê nhà ra ở riêng. Trong quá trình chung sống giữa hai bên không hiểu sảy ra mâu thuẫn gì mà trước tết năm 2016 anh S đã dọn hẳn đồ đạc về nhà ông bà ở, sau đó hai vợ chồng đòi ly hôn, gia đình cũng khuyên can nhiều lần nhưng hai bên vẫn muốn ly hôn, không quay về chung sống với nhau nữa. Thông báo thụ lý vụ án, giấy báo gọi của Tòa án anh S đã nhận được nhưng do công việc bận nên anh S không lên Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS như việc xác định thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng, cho đương sự viết tự khai, xác minh sự vắng mặt của bị đơn, mở phiên họp và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng. Thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203. Tại phiên tòa HĐXX và thư ký phiên tòa chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

Bị đơn: Chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được HĐXX xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Áp dụng Điều 21, 147 Bộ luật TTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, đề nghị HĐXX quyết định: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh S. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh S có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết. Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:*

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn là chị Bùi Thị Thu H, trú tại: Tổ 03, phường GS, thành phố T và bị đơn là anh Nguyễn Đình S, trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình S theo quy định tại các Điều 174, 175,177, 196 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, do anh S vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử, tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị Thu H, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình S.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Đình S kết hôn với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh S và chị H chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh S tại xóm Đ, xã T, huyện Đ một thời gian thì ra thuê nhà ở riêng. Trong quá trình thuê nhà ở riêng, giữa hai bên nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên lời qua tiếng lại, cãi vã, xô xát nhau. Mặc dù cả hai cũng nhiều lần cố gắng hòa giải, hàn gắn, hai bên gia đình cũng khuyên can nhưng chị H và anh S không khắc phục được mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ cuối năm 2015 anh S đã dọn về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Nguyễn Đình S không tới Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định nên Tòa án không có lời khai của anh S. Tuy nhiên tại các biên bản xác minh ngày 20-4-2017 và ngày 15-5-2017 ông Nguyễn Đình C bố đẻ của anh Nguyễn Đình S cho biết: Anh S và chị H kết hôn năm 2010, sau khi kết hôn thì tự thuê nhà ra ở riêng. Trong quá trình chung sống giữa hai bên không hiểu sảy ra mâu thuẫn gì mà trước tết năm 2016 anh S đã dọn hẳn đồ đạc về nhà ông bà ở, sau đó hai vợ chồng đòi ly hôn, gia đình cũng khuyên can nhiều lần nhưng hai bên vẫn muốn ly hôn, không quay về chung sống với nhau nữa.

Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã ở mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích kết hôn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh S như vậy là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống anh S chị H có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08-8-2012, hiện con đang sống cùng với mẹ. Chị H có quan điểm muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, bản thân chị H cũng đủ điều kiện nuôi con, tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt nên xét nguyện vọng của chị H là có cơ sở chấp nhận, cần thiết phải giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh S vì chị H chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp sung ngân sách Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thu H, cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đình S.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08-8-2012 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S vì chị H chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Đình S được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung*:* Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí*:* Chị Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015654 ngày 16-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án sử công khai có mặt nguyên đơn (chị H), vắng mặt bị đơn (anh S). Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh S biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Đức Thuận